

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÀO CAI



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

NGHỀ: LOGISTICS

TRÌNH ĐỘ: CAO ĐẲNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CDLC ngày tháng năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)*

LÀO CAI - NĂM 2026

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành đào tạo: LOGISTICS

Mã ngành: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Người có bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2,5 năm học

1. Giới thiệu chương trình/mô tả ngành, nghề đào tạo

Logistics trình độ cao đẳng là ngành, nghề kiểm soát luồng di chuyển của hàng hóa, năng lượng, thông tin và những nguồn lực khác như sản phẩm, dịch vụ và con người, từ cung ứng các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất cho tới phân phối các sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Logistics là một ngành rộng, liên quan đến việc lên kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát một chuỗi những hoạt động từ nơi sản xuất, cung cấp đến tay người tiêu dùng bao gồm: đóng gói, bao bì, xếp dỡ, lưu kho lưu bãi, bảo quản hàng hóa, vận chuyển, giao nhận, lập chứng từ...

Người làm nghề Logistics có thể tham gia vào chuỗi hoạt động logistics với các công việc liên quan như: hành chính logistics, giao nhận hàng hóa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho, kinh doanh dịch vụ logistics, xuất nhập khẩu. Các công việc của nghề chủ yếu được thực hiện tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, kho bãi, cảng; liên quan đến việc tuân thủ nhiều quy trình, quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; đảm bảo an toàn, an ninh. Cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: các quy trình, quy định đầy đủ, rõ ràng; cơ sở vật chất tốt, ứng dụng công nghệ, phần mềm; cơ cấu tổ chức hiệu quả đảm bảo thông tin thông suốt.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, xây dựng ý thức và sự say mê nghề nghiệp.

2. Mục tiêu đào tạo

2.1. Mục tiêu chung

Đào tạo nhân lực trực tiếp cho các đơn vị kinh doanh và dịch vụ Logistics, có năng lực hành nghề kiểm soát hành chính luồng di chuyển của hàng hóa, cung ứng các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất cho tới phân phối các sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam; có đạo đức, sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp; có khả năng sáng tạo, thích ứng với môi trường làm việc trong bối cảnh hội nhập quốc tế trong lĩnh vực nghề Logistics; bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng lao động; người học sau khi hoàn thành khóa học có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc học lên trình độ cao hơn.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Người học có năng lực thực hiện và giải quyết được các công việc của trình độ trung cấp và một số công việc phức tạp của ngành Logistics; có khả năng sáng tạo, ứng dụng kỹ thuật, công nghệ hiện đại vào công việc, hướng dẫn và giám sát được người khác trong nhóm thực hiện công việc, cụ thể:

a. Kiến thức

- Xác định được nội dung và các quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động logistics;
- Cập nhật được các chính sách, quy định, quy tắc về logistics trong nước và quốc tế;
- Phân loại được các loại hình hoạt động logistics;
- Xác định được các tiêu chuẩn về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Trình bày được quy trình bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Ứng dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực logistics liên quan đến hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được quy trình và cách thức thực hiện công việc trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Phân tích được đặc điểm, cách thức hoạt động của trang thiết bị, cơ sở vật chất trong logistics liên quan đến hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Mô tả được các loại hồ sơ/chứng từ trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;

- Phân tích được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

b. Kỹ năng

- Ứng dụng được các quy tắc quốc tế (Incoterms, UCP,...) trong hoạt động logistics;

- Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;

- Thực hiện được công tác bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;

- Sử dụng được các phần mềm phục vụ cho công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;

- Thực hiện được các quy trình trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;

- Vận hành được thiết bị máy móc chuyên dụng trong dây chuyền hệ thống tự động trong kho, bãi;

- Giải thích được sơ đồ kho, sơ đồ bố trí, sắp xếp hàng hóa;

- Lập được kế hoạch tổ chức và kế hoạch công việc;

- Lập được báo cáo định kỳ theo quy định;

- Đọc và lập được các chứng từ sử dụng trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;

- Giải quyết được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

c. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Trách nhiệm công việc cao, chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;

- Trung thực, cần cù, chịu khó và sáng tạo trong công việc;

- Thích nghi với những vấn đề phức tạp, trong điều kiện làm việc thay đổi; tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

3. Ví trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp ra trường người học có thể đảm nhiệm các vị trí:

- Hành chính logistics;
- Giao nhận hàng hóa;
- Xếp dỡ hàng hoá tổng hợp;
- Vận hành kho;
- Giám sát kho.

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 2010 giờ /74 tín chỉ
- Số lượng môn học, mô đun: 32 môn học, mô đun
- Khối lượng học tập các môn học chung: 435 giờ/19 tín chỉ
- Khối lượng học tập các môn học, mô đun chuyên môn: 1.575 giờ/55 tín chỉ
- Khối lượng lý thuyết: 596 giờ; Thực hành, thực tập, kiểm tra: 1.415 giờ.

5. Tổng hợp năng lực của các ngành, nghề

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản (chung)	
1	NLCB-01	Có đủ sức khỏe, nhận thức và tuân thủ đúng, đầy đủ về chính trị, pháp luật, quốc phòng, an ninh, văn hoá, giao tiếp, ứng xử; có khả năng thích ứng với môi trường nghề nghiệp trong bối cảnh thay đổi.
2	NLCB-02	Có năng lực Tiếng Anh tương đương bậc 2/6 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; khả năng ứng dụng hiệu quả CNTT phục vụ công việc và đáp ứng yêu cầu về năng lực số theo qui định hiện hành.
II	Năng lực cốt lõi (chuyên môn)	
1	NLCL-01	Phân tích tác động của chính sách tài chính tiền tệ, hoạch định chiến lược marketing phù hợp với môi trường cạnh

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		tranh, ứng dụng các phương thức, phương tiện thanh toán trong thương mại quốc tế; ứng dụng quy luật cung cầu và giải thích hành vi người tiêu dùng; vận dụng các nguyên tắc kế toán thu thập chứng từ tài liệu liên quan đến nghiệp vụ phát sinh.
2	NLCL-02	Sử dụng công cụ cơ bản để quản lý và tối ưu logistics, đánh giá và cải tiến hiệu quả chuỗi cung ứng. Hình thành tư duy chiến lược và phối hợp liên chức năng trong quản lý chuỗi cung ứng, giao nhận hàng hóa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho; Mở tờ khai hải quan, sử dụng phần mềm hải quan, thực hiện quy trình xuất nhập khẩu từ hợp đồng đến giao nhận hàng, thực hiện chuẩn bị chứng từ, hợp đồng, hóa đơn, vận tải.
3	NLCL-03	Miêu tả và so sánh được các đặc điểm của các phương tiện vận tải, quá trình vận chuyển hàng hóa, xử lý được các tình huống phát sinh liên quan đến việc đặt/ hủy đơn vận tải và thanh toán hóa đơn bằng tiếng Anh
4	NLCL-04	Nhận dạng, phân tích, kiểm soát và tài trợ rủi ro trong doanh nghiệp và chuỗi cung ứng. Xây dựng chiến lược phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó rủi ro, nâng cao khả năng dự báo và phản ứng nhanh với tình huống bất ngờ. Lựa chọn và thiết kế bao bì phù hợp với loại hàng và yêu cầu vận chuyển, quản lý chất thải bao bì, thực hiện tái chế và giảm tác động môi trường. Ứng dụng giải pháp bền vững trong quản lý bao bì và logistics xanh.
5	NLCL-05	Quản lý khai thác cảng hiệu quả và an toàn đó là nhận diện, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động cảng, điều phối luồng hàng hóa, phương tiện và thiết bị; Đảm bảo an toàn lao động, tuân thủ pháp luật và tối ưu chi phí. Vận hành và quản lý xếp dỡ cơ giới trong kho, cảng và logistics như sử dụng và phối hợp các thiết bị xếp dỡ cơ giới; Tối ưu hóa quy trình, không gian và thời gian xếp dỡ. Đảm bảo an toàn, bảo trì thiết bị và nâng cao hiệu quả lao động

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
6	NLCL-06	Tổ chức và quản lý vận tải quốc tế hiệu quả, lập kế hoạch và điều phối các phương thức vận tải (đường biển, hàng không, đường bộ, đường sắt). Quản lý chứng từ, thủ tục hải quan và theo dõi lô hàng. Tối ưu chi phí, thời gian và giảm rủi ro trong vận tải quốc tế; Quản lý chuỗi cung ứng và logistics xuyên quốc gia, quản lý luồng hàng hóa, kho bãi và phân phối toàn cầu. Áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, Incoterms, bảo hiểm và kiểm soát chất lượng. Tối ưu chi phí, thời gian và rủi ro trong logistics quốc tế.
7	NLCL-07	Phân tích định nhu cầu, lập kế hoạch mua sắm và lựa chọn nhà cung cấp. Đàm phán, ký kết hợp đồng và quản lý mối quan hệ với nhà cung cấp, đánh giá hiệu quả, chất lượng và rủi ro của nguồn cung. Hiểu các loại kho và quy trình quản lý kho (nhập, xuất, lưu trữ, kiểm kê). Sử dụng hệ thống quản lý kho (WMS) và các thiết bị hỗ trợ xếp dỡ, tối ưu không gian, luồng hàng và chi phí vận hành kho.
8	NLCL-08	Hiểu mô hình, quy trình và các hình thức thương mại điện tử. Sử dụng các công cụ và nền tảng thương mại điện tử để triển khai giao dịch, thanh toán và tiếp thị. Quản lý dữ liệu khách hàng, đơn hàng, kho và logistics liên quan đến thương mại điện tử.
9	NLCL-09	Thực hành, tìm hiểu quản lý, tổ chức công tác khai thác vận tải đường bộ và kho bãi, mở tờ khai hải quan, công tác xếp dỡ cơ giới; Thực hành các nghiệp vụ ngoại thương, giao nhận hàng hóa, vận tải bảo hiểm hàng hóa, marketing, thanh toán quốc tế, thương mại điện tử Logistics
III Năng lực nâng cao		
1	NLNC-01	Quản lý rủi ro và bảo hiểm trong vận tải hàng hóa như nhận diện và đánh giá rủi ro liên quan đến vận tải, lập hợp đồng bảo hiểm, quản lý hồ sơ và xử lý khiếu nại. Đảm bảo tuân thủ pháp luật, tiêu chuẩn quốc tế và tối ưu chi phí bảo hiểm. Lập kế hoạch, tổ chức và kiểm soát vận tải, kho bãi, tồn kho, phân phối, tối ưu chi phí, thời gian và hiệu quả phục vụ khách

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
		hàng. Ứng dụng công cụ quản lý và đánh giá hiệu quả logistics trong doanh nghiệp.
2	NLNC-02	Lập kế hoạch, triển khai và đo lường hiệu quả chiến dịch marketing trực tuyến. Quản lý dữ liệu khách hàng, phân tích hành vi tiêu dùng và tối ưu trải nghiệm người dùng. Ứng dụng công cụ digital marketing và quản lý chuỗi cung ứng (CRM) trong TMĐT. Quy trình tác nghiệp xuất nhập khẩu, logistics và thanh toán quốc tế. Quản lý chứng từ, hợp đồng, vận tải và thủ tục hải quan đồng thời tối ưu hóa chi phí, thời gian và rủi ro trong giao dịch quốc tế

6. Nội dung chương trình

Số TT	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23
MH01	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4
MH05	Tin học	3	75	15	58	2
MH06	Tiếng Anh	4	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	55	1575	438	1053	84

Số TT	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	13	225	144	71	10
MH07	Kỹ năng mềm	2	60	14	42	4
MH08	Marketing căn bản	2	30	25	4	1
MH09	Thanh toán quốc tế	2	30	25	4	1
MH10	Quản trị học	2	30	25	4	1
MH11	Kinh tế vi mô	2	30	25	4	1
MH12	Nguyên lý kế toán	3	45	30	13	2
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	40	1305	279	954	72
MH13	Tổng quan Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	60	28	30	2
MH14	Mở tờ khai hải quan	2	45	15	28	2
MH15	Quản trị rủi ro	2	45	15	28	2
MH 16	Quản lý khai thác cảng	2	60	14	42	4
MH17	Tiếng Anh chuyên ngành Logistics	3	90	14	68	8
MH18	Quản lý bao bì và chất thải	2	60	14	42	4
MH19	Giao nhận vận tải quốc tế	2	60	14	42	4
MH20	Logistics quốc tế	2	60	14	42	4
MĐ21	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	2	60	14	42	4

Số TT	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
MĐ22	Mua và quản trị nguồn cung	2	45	15	28	2
MĐ23	Quản trị kho hàng	2	60	14	42	4
MĐ24	Xếp dỡ cơ giới tổng hợp	2	60	14	42	4
MH25	Thương mại điện tử	2	60	14	42	4
MH26	Thực tập nghề nghiệp	6	270	40	218	12
MH27	Thực tập tốt nghiệp	6	270	40	218	12
II.3	Môn học, mô đun tự chọn, nâng cao (chọn 1 trong 5 môn)	2	45	15	28	2
MH28	Bảo hiểm vận tải	2	45	15	28	2
MĐ29	Quản trị logistics kinh doanh	2	45	15	28	2
MH30	Marketing thương mại điện tử	2	45	15	28	2
MH31	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	2	45	15	28	2
MH32	Bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả năng lượng và tài nguyên	2	45	15	28	2
TỔNG CỘNG		74	2010	595	1308	107

7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

7.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

- Môn Giáo dục Chính trị: thực hiện theo Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 06/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Pháp luật: thực hiện theo Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động- Thương binh & Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Pháp luật Giáo dục chính trị thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Giáo dục thể chất: thực hiện theo Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động- Thương binh & Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Giáo dục thể chất thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Giáo dục quốc phòng và an ninh: thực hiện theo Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động- Thương binh & Xã hội về việc ban hành quy định về chương trình, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Tin học: thực hiện theo Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTĐBXH, ngày 26/9/2018 của Bộ Lao động- Thương binh & Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tin học thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

- Môn Tiếng Anh: thực hiện theo Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTĐBXH, ngày 17/01/2019 của Bộ Lao động- Thương binh & Xã hội về việc ban hành Chương trình môn học Tiếng Anh thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Trong chương trình đào tạo ngoài các giờ học trên, người học có thể tham gia các hoạt động ngoại khóa với khoảng 250 giờ do nhà trường, khoa tổ chức hoặc tự người học thực hiện ngoài giờ lên lớp có thể vào buổi tối hoặc ngày nghỉ lễ, ngày cuối tuần,... Với các nội dung như sau:

STT	Nội dung
1	Hoạt động ngoại khóa chuyên đề theo ngành đào tạo, định hướng nghề nghiệp liên quan
2	Đi thăm quan thực tế các nội dung gắn với ngành nghề đào tạo

STT	Nội dung
3	Hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia các cuộc thi văn hoá, văn nghệ, thể thao của trường, địa phương, của đoàn khối các cơ quan...
4	Hoạt động tình nguyện, hoạt động vì cộng đồng, Hoạt động nhân đạo, từ thiện, hoạt động xã hội
5	Hoạt động phòng, chống ma tuý, HIV/AIDS, mại dâm, tội phạm và các tệ nạn xã hội khác Hoạt động xây dựng môi trường sống.
6	Nghe báo cáo thời sự chính trị, kinh tế, xã hội trong nước và thế giới. Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật.
7	Hoạt động giao lưu người học trong lớp, trong khối, trong khoa, trong trường và giữa các nhà trường
8	Hoạt động thư viện. Ngoài giờ học, NGƯỜI HỌC có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu
9	Hoạt động bảo vệ môi trường
10	Các hoạt động ngoại khóa khác....

7.4. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, định kỳ và thi kết thúc môn học, mô đun:

Việc kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được thực hiện theo quy định của Bộ Lao động và Thương binh xã hội hiện hành và của trường. Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.

- Quy định số lượng bài kiểm tra tối thiểu mỗi môn học, mô đun như sau:

+ Môn học, mô đun có từ 1 đến 2 tín chỉ: 01 bài kiểm tra thường xuyên, 01 bài kiểm tra định kỳ

+ Môn học, mô đun có từ 3 đến 4 tín chỉ: 02 bài kiểm tra thường xuyên, 02 bài kiểm tra định kỳ

+ Môn học, mô đun có từ 5 tín chỉ trở lên: 03 bài kiểm tra thường xuyên, 03 bài kiểm tra định kỳ

- Thi kết thúc môn học, mô đun được thực hiện sau khi học sinh đủ điều kiện dự thi kết thúc môn học.

7.5. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp;

- Trong trường hợp tổ chức đào tạo theo niên chế, việc thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp đối với người học được thực hiện như sau:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp:

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian
1	Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp	Thi viết	Không quá 180 phút
2	Thực hành nghề nghiệp	Thi thực hành	Không quá 8 giờ

+ Hiệu trưởng Trường cao đẳng Lào Cai căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp, kết quả bảo vệ chuyên đề, khóa luận tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp, cấp bằng theo quy định của trường.

- Trong trường hợp tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ, Hiệu trưởng sẽ có quyết định riêng cho từng lớp, từng khoá học. Việc thi và công nhận tốt nghiệp đối với người học trong trường hợp tổ chức đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ thực hiện như sau:

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng ngành, nghề Logistics và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo này.

+ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.

+ Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của trường.

8. Tài liệu tham khảo

- Thông tư 01/2024/TT-BLĐTBXH ngày 19/2/2024 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư số 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/4/2017 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc quy định khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu

về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

- Thông tư số 04/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/06/2023 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 12/2017/TT-BLĐTBXH ngày 20/04/2017 của Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội Quy định kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 1143/QĐ-CĐLC ngày 16/7/2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai về việc ban hành Quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định, duyệt và sử dụng giáo trình đào tạo của Trường Cao đẳng Lào Cai;

Căn cứ Hướng dẫn số 05/HD-CĐLC ngày 14/8/2025 của Trường Cao đẳng Lào Cai về việc một số nội dung lưu ý cần thực hiện trong quá trình rà soát chỉnh sửa chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp.